

Số: 207/TBHH-TCTBDATHHMN Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 15 tháng 10 năm 2019

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Độ sâu các đoạn cạn Vịnh Gành Rái, Dền Xây, Kervella, Mũi L'est, Propontis, Đá Hàn, phao “58”, Navioil, P71-ĐT83, Vũng quay tàu VQ01, Vũng quay tàu VQ02 luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu năm 2019

HCM – 43 – 2019

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu.

Đoạn luồng: Các đoạn cạn Vịnh Gành Rái, Dền Xây, Kervella, Mũi L'est, Propontis, Đá Hàn, phao “58”, Navioil, P71-ĐT83, Vũng quay tàu VQ01, Vũng quay tàu VQ02.

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu VGR_1910_01 đến VGR_1910_05, DX_1910_01, DX_1910_02, KER_1910_01, KER_1910_02, ML_1910_01 đến ML_1910_04, PRO_1910, ĐH_1910, ĐC-P58_1910, NAVI_1910_01, NAVI_1910_02, P71-ĐT83_1910_01 đến P71-ĐT83_1910_07, VQ1_1910, VQ2_1910, tỷ lệ 1/2000 đo đạc hoàn thành tháng 10/2019, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải,

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải thiết kế rộng 150m, đoạn Vịnh Gành Rái rộng 400m được giới hạn và hướng dẫn bằng hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số “0 Hải đồ” như sau:

1) Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Vịnh Gành Rái (Đoạn từ thượng lưu phao số “8” luồng Vũng Tàu – Thị Vải + 800m đến thượng lưu phao số “3” + 800m).

- Dải cạn nằm bên trái luồng kéo dài từ hạ lưu phao BHHH số “2” – 770m đến hạ lưu phao BHHH số “2” – 600m, chiều dài khoảng 170m, lún luồng xa nhất 100m, độ sâu nhỏ nhất đạt 8,3m.

- Xuất hiện các điểm độ sâu 8,3m; 8,4m tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
8,4	10 ⁰ 23'43,2" N	107 ⁰ 01'47,0" E	10 ⁰ 23'39,5" N	107 ⁰ 01'53,5" E
8,4	10 ⁰ 23'44,0" N	107 ⁰ 01'48,4" E	10 ⁰ 23'40,3" N	107 ⁰ 01'54,9" E
8,4	10 ⁰ 23'44,3" N	107 ⁰ 01'45,9" E	10 ⁰ 23'40,7" N	107 ⁰ 01'52,3" E
8,3	10 ⁰ 23'44,7" N	107 ⁰ 01'46,4" E	10 ⁰ 23'41,1" N	107 ⁰ 01'52,9" E

Ngoài các điểm độ sâu, dải cạn nêu trên độ sâu tại đoạn luồng này đạt 8,5m trở lên.

2) Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Dân Xây (Đoạn từ hạ lưu phao BHHH số “29”- 400m đến thượng lưu phao BHHH số “26”+400m): Độ sâu tại đoạn luồng này đạt 8,5m trở lên.

3) Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Kervella (Đoạn từ hạ lưu phao BHHH số “28”- 400m đến phao BHHH số “33”):

- Xuất hiện các điểm độ sâu 7,9m; 7,4m; 8,0m tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
7,9	10°33'02,9" N	106°50'58,3" E	10°32'59,2" N	106°51'04,8" E
7,4	10°33'03,0" N	106°50'58,6" E	10°32'59,3" N	106°51'05,1" E
8,0	10°33'04,7" N	106°50'57,7" E	10°33'01,0" N	106°51'04,2" E
7,9	10°33'04,8" N	106°50'58,0" E	10°33'01,1" N	106°51'04,5" E

Ngoài các điểm độ sâu nêu trên độ sâu tại đoạn luồng này đạt 8,5m trở lên.

4) Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Mũi L'est (Đoạn từ hạ lưu phao BHHH số “34”-1100m đến phao BHHH số “37A”):

- Dải cạn nằm bên phải luồng kéo dài từ đăng tiêu BHHH số “35” đến thượng lưu phao BHHH số “37” + 85m, chiều dài khoảng 550m, lần luồng xa nhất 36m, độ sâu nhỏ nhất đạt 7,5m.

- Xuất hiện các điểm độ sâu 8,3m; 8,4m tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
8,3	10°35'06,0" N	106°50'49,6" E	10°35'02,3" N	106°50'56,0" E
8,4	10°35'05,9" N	106°50'51,2" E	10°35'02,3" N	106°50'57,6" E
8,3	10°35'06,0" N	106°50'54,5" E	10°35'02,3" N	106°51'01,0" E

- Dải cạn nằm bên trái luồng kéo dài từ hạ lưu phao BHHH số “40” – 130m đến thượng lưu phao BHHH số “40” + 190m, chiều dài khoảng 320m, lần luồng xa nhất 7m, độ sâu nhỏ nhất đạt 7,6m.

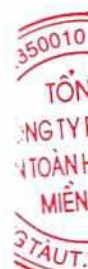
Ngoài các điểm độ sâu, dải cạn nêu trên độ sâu tại đoạn luồng này đạt 8,5m trở lên.

5) Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Propontis (Đoạn từ phao BHHH số “37A” đến thượng lưu phao BHHH số “44”+750m):

- Dải cạn nằm bên phải luồng kéo dài từ thượng lưu phao BHHH số “37A” + 130m đến thượng lưu phao BHHH số “37A” + 280m, chiều dài khoảng 150m, lần luồng xa nhất 19m, độ sâu nhỏ nhất đạt 7,7m.

- Xuất hiện điểm độ sâu 8,4m tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
8,4	10°35'31,8" N	106°51'24,4" E	10°35'28,2" N	106°51'30,9" E



- Dải cạn nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “44” đến thượng lưu phao BHHH số “44” + 150m, chiều dài khoảng 150m, lần luồng xa nhất 13m, độ sâu nhỏ nhất đạt 7,7m.

Ngoài các điểm độ sâu, dải cạn nêu trên độ sâu tại đoạn luồng này đạt 8,5m trở lên.

6) Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Đá Hàn (Đoạn từ hạ lưu phao BHHH số “46”-100m đến thượng lưu phao BHHH số “43”+300m): Độ sâu tại đoạn luồng này đạt 8,5m trở lên.

7) Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn phao “58” (Tại khu vực mũi Pha Mi):

- Dải cạn nằm bên trái luồng, kéo dài từ phao BHHH số “58” về phía thượng lưu khoảng 125m, chiều rộng khoảng 160m, độ sâu nhỏ nhất đạt 6,3m.

Ngoài dải cạn nêu trên độ sâu tại đoạn cạn này đạt 8,5m trở lên.

8) Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Navioil (Đoạn từ phao BHHH số “67” đến thượng lưu phao BHHH số “69”+850m): Độ sâu tại đoạn luồng này đạt 8,5m trở lên.

9) Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn P71-ĐT83 (Đoạn từ phao BHHH số “71” đến thượng lưu đăng tiêu BHHH số “83”+1300m):

- Dải cạn chắn ngang luồng kéo dài từ hạ lưu phao BHHH số “64” – 310m đến thượng lưu phao BHHH số “64” + 510m, chiều dài khoảng 820m, độ sâu nhỏ nhất ở giữa tim luồng đạt 7,4m, độ sâu nhỏ nhất trong dải cạn là 6,7m nằm sát biên trái luồng.

- Dải cạn nằm bên phải luồng kéo dài từ hạ lưu phao BHHH số “75” – 370m đến thượng lưu phao BHHH số “75” + 40m, chiều dài khoảng 410m, lần luồng xa nhất 26m, độ sâu nhỏ nhất đạt 6,8m.

- Xuất hiện các điểm độ sâu tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
8,1	10 ⁰ 44’46,2” N	106 ⁰ 44’30,0” E	10 ⁰ 44’42,6” N	106 ⁰ 44’36,4” E
8,2	10 ⁰ 44’46,2” N	106 ⁰ 44’29,9” E	10 ⁰ 44’42,6” N	106 ⁰ 44’36,4” E
8,1	10 ⁰ 44’51,5” N	106 ⁰ 44’29,6” E	10 ⁰ 44’47,8” N	106 ⁰ 44’36,1” E
8,2	10 ⁰ 44’55,9” N	106 ⁰ 44’34,9” E	10 ⁰ 44’52,3” N	106 ⁰ 44’41,3” E

- Dải cạn nằm bên phải luồng kéo dài từ hạ lưu phao BHHH số “77” – 150m đến thượng lưu phao BHHH số “77” + 220m, chiều dài khoảng 370m, lần luồng xa nhất 54m, độ sâu nhỏ nhất đạt 6,9m.

- Dải cạn chắn ngang luồng kéo dài từ thượng lưu phao BHHH số “77” + 220m đến hạ lưu phao BHHH số “66” – 670m, chiều dài khoảng 600m, độ sâu nhỏ nhất ở giữa tim luồng đạt 7,7m, độ sâu nhỏ nhất trong dải cạn đạt 6,9m.

- Dải cạn nằm bên trái luồng kéo dài từ hạ lưu phao BHHH số “66” – 670m đến hạ lưu phao BHHH số “66” – 380m, chiều dài khoảng 290m, lần luồng xa nhất 65m, độ sâu nhỏ nhất đạt 7,1m.

- Dải cạn nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “66” đến thượng lưu phao “66” + 200m, chiều dài khoảng 200m, lần luồng xa nhất 15m, độ sâu nhỏ nhất đạt 6,5m.

- Dải cạn nằm bên trái luồng kéo dài từ thượng lưu phao BHHH số “79” + 550 đến thượng lưu phao BHHH số “79” + 750m, chiều dài khoảng 200m, lần luồng xa nhất 15m, độ sâu nhỏ nhất đạt 8,1m.

- Xuất hiện điểm độ sâu tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
8,3	10 ⁰ 46’35,5” N	106 ⁰ 44’31,6” E	10 ⁰ 46’31,8” N	106 ⁰ 44’38,1” E

- Dải cạn nằm bên trái luồng kéo dài từ hạ lưu đăng tiêu BHHH số “68” – 250m đến đăng tiêu BHHH số “68”, chiều dài khoảng 250m, lần luồng xa nhất 8m, độ sâu nhỏ nhất đạt 7,1m.

Ngoài các điểm độ sâu, dải cạn nêu trên độ sâu tại đoạn luồng này đạt 8,5m trở lên.

10) Trong phạm vi khảo sát vũng quay tàu VQ01 là nửa đường tròn đường kính 340m tại khu vực đối diện cảng Sài Gòn: Độ sâu nhỏ nhất đạt 2,6m trở lên.

11) Trong phạm vi khảo sát vũng quay tàu VQ02 là nửa đường tròn đường kính 480m tại khu vực đối diện với Kênh Tẻ: Độ sâu nhỏ nhất đạt 4,8m trở lên

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI:

Các phương tiện hàng hải trên luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hàng hải an toàn. Lưu ý các điểm độ sâu, dải cạn nêu trên và tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BDATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KT-KH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH_{Nâng}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Tuấn Anh

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 3 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 4 Cục Cảnh sát biển
- 5 Chi Cục đường sông phía Nam
- 6 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam
- 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
 - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (Dong Do MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang
- 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 11 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 12 Bộ đội biên phòng thành phố Hồ Chí Minh
- 13 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 14 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 15 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
- 16 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 17 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 18 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 19 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 20 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM
- 21 Cảng Sài Gòn
- 22 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 23 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 24 XN Khảo sát hàng hải miền Nam
- 25 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 26 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
- 27 XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I
- 28 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng
- 29 Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh
- 30 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV I
- 31 Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng
- 32 Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu
- 33 Sở GTVT & Sở NN&PTNN TP.HCM

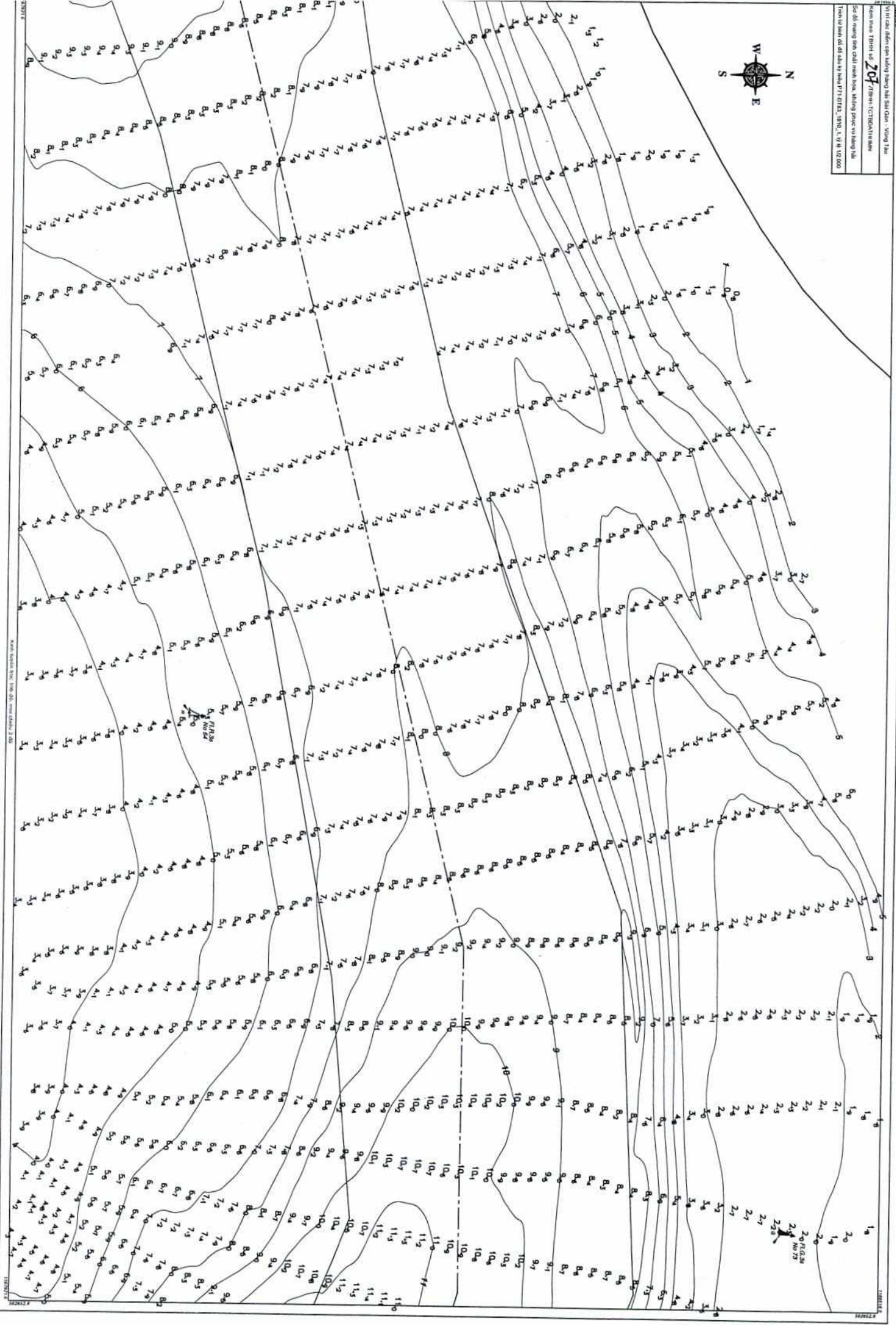




F(3) 10a
No 368

F(3) 10a
No 368

mũi L'EST



1907
 ĐAM
 SHÀ
 M
 HAVU

